TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị C, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Quốc K, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Lâm Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Lê Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Châu Văn H, sinh năm 1945 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa, bà Lê Thị C trình bày: Vào năm 2000 bà kết hôn với ông Nguyễn Trường G nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì bà không nhớ. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, tình cảm bà dành cho ông Giang không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng nhưng không thể tiếp tục. Bà và ông Nguyễn Trường G đã không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Trường G. Về con chung có 03 người tên là Nguyễn Thị Như A (giới tính nữ), sinh ngày 25/8/2000; Nguyễn Tuyết N (giới tính nữ), sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Trí V (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2010. Hiện tại 02 người con chung tên Nguyễn Thị Như A, Nguyễn Tuyết N đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Trí V do ông Nguyễn Trường G nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Thị Như A và Nguyễn Tuyết N, giao Nguyễn Trí V cho ông Nguyễn Trường G nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có và nợ chung hiện tại có nợ chung nhưng không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

Tại các biên bản hòa giải ngày 11/3/2019 và ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày: Ông và bà Lê Thị C kết hôn vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/10/2000. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có xảy ra cự cải và hiện tại bà Lê Thị C đã có gia đình khác. Ông và bà Lê Thị C không còn sống chung ngày 13/8/2016. Tuy ông không muốn ly hôn, nhưng do bà Lê Thị C cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông cũng chấp nhận. Nhưng ông yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị C, nguyên nhân do bà Lê Thị C và ông chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng bà Lê Thị C chung sống với người khác như vợ chồng. Về con chung có 03 người tên là Nguyễn Thị Như A (giới tính nữ), sinh ngày 25/8/2000; Nguyễn Tuyết N (giới tính nữ), sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Trí V (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2010. Đối với Nguyễn Thị Như A đã đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động sinh sống. Còn lại Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Trí V, ông đồng ý giao cho bà Lê Thị C chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Tuyết N và ông chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Trí V, ông và bà Lê Thị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có và nợ chung thì quá trình chung sống vợ chồng có nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản để nuôi tôm công nghiệp nên có nợ ông Trần Hoàng N số tiền 35.000.000 đồng, nợ ông Châu Văn H số tiền 70.000.000 đồng, nợ anh Lâm Văn T số tiền 80.000.000 đồng, nợ ông Lê Văn T số tiền 70.000.000 đồng, nợ anh Hồ Quốc K

số tiền 35.000.000 đồng. Ngoài ra, còn nợ ông L 75.000.000 đồng, nợ cơ sở tôm giống K ở Cần Thơ 30.000.000 đồng. Các khoản nợ này chưa phát sinh tranh chấp, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Quốc K, anh Lâm Văn T, anh Trần Hoàng N, ông Lê Văn T, ông Châu Văn H các đương sự thống nhất xác định bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G có nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản để nuôi tôm công nghiệp của các ông đúng như ông Nguyễn Trường G đã khai. Nay các đương sự yêu cầu tự thỏa thuận với bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G, không khởi kiện trong vụ án này.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của ông L và cơ sở tôm giống K để Tòa án đưa vào tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Lê Thị C được ly hôn ông Nguyễn Trường G. Về con chung, giao cho bà Lê Thị C chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Tuyết N và ông Nguyễn Trường G chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Trí V, ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Lê Thị C xin ly hôn ông Nguyễn Trường G là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ông Nguyễn Trường G được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, anh Hồ Quốc K, anh Lâm Văn T, anh Trần Hoàng N, ông Lê Văn T, ông Châu Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường G và anh Hồ Quốc K, anh Lâm Văn T, anh Trần Hoàng N, ông Lê Văn T, ông Châu Văn H là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 05 tháng 10 năm 2000, nên hôn nhân giữa bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G đều thừa nhận giữa vợ chồng có sự bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau và bà Lê Thị C đã chung sống, tạo lập gia đình cùng với người khác. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà Lê Thị C xin ly hôn ông Nguyễn Trường G. Đối với ông Nguyễn Trường G chấp nhận ly hôn với bà Lê Thị C nhưng ông yêu cầu ông yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị C do bà Lê Thị C chưa ly hôn ông nhưng lại chung sống với người khác như vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho bà Lê Thị C ly hôn ông Nguyễn Trường G là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Trường G về việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị C do bà Lê Thị C chưa ly hôn ông nhưng lại chung sống với người khác như vợ chồng thì tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số: 172/TB-ĐTTH ngày 04/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân đã xác định không đủ điều kiện để khởi tố nên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định số 21 ngày 02/7/2019.

[5] Về con chung có 03 người tên là Nguyễn Thị Như A (giới tính nữ), sinh ngày 25/8/2000; Nguyễn Tuyết N (giới tính nữ), sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Trí V (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2010. Đối với Nguyễn Thị Như A đã thành niên và có đủ khả năng lao động sinh sống. Còn lại Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Trí V. Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G thống nhất thỏa thuận là bà Lê Thị C chịu trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Tuyết N; ông Nguyễn Trường G chịu trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Trí V. Ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, ghi nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G là có căn cứ.

[6] Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Trường G thống nhất ý kiến xác định là tài sản chung không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung, ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C chưa yêu cầu giải quyết. Đồng thời, đối với ông L và cơ sở tôm giống K không xác định được địa chỉ và anh Hồ Quốc K, anh Lâm Văn T, anh Trần Hoàng N, ông Lê Văn T, ông Châu Văn H yêu cầu tự thỏa thuận với ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C, các đương sự chưa phát sinh tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét mà giao cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận được và có ý kiến tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định chung của pháp luật.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị C chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị C ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Bà Lê Thị C chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Tuyết N (giới tính nữ), sinh ngày 01/01/2002. Ông Nguyễn Trường G chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Trí V (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2010. Ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trường G và bà Lê Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007463, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà Lê Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trường G, anh Hồ Quốc K, anh Lâm Văn T, anh Trần Hoàng N, ông Lê Văn T, ông Châu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương